

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát

Ông Nguyễn Đức Dụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh năm 1995 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Dương Thị X; có vợ là Ngô Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam; có mặt.

*** Bị hại:** Lý Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chu Hải Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

2. Vi Văn Đ1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nông Văn L và anh Lý Văn H có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, ngày 04/9/2020 L đến nhà anh H ở thôn A, xã A, huyện S, L ở chơi nhà anh H đến ngày 08/9/2020. Trong thời gian chơi ở nhà anh H, L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, L dùng điện thoại di động nhắn tin cho bạn là Chu Hải Đ đi xe mô tô đến nhà anh H đón L đi chơi, sau đó L và Đ đi đến khu vực ngã 3 xã Y, huyện S ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, L nói chuyện và nhờ Đ tìm chỗ cầm cố xe mô tô của gia đình nhưng không đem theo giấy đăng ký xe. Đ dùng điện thoại di động gọi hỏi Vi Văn Đ1 thì Đ1 trả lời cứ đem xe đến xem thế nào. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ chở L quay về nhà anh H, L bảo Đ đi ra khu vực Cầu A, xã A đợi L ở đó; L ngồi chơi ở nhà anh H được khoảng 20 phút thì L hỏi mượn xe mô tô của anh H khoảng 30 phút để đi vay tiền, anh H tin tưởng nên giao xe mô tô nhãn hiệu Super Dream màu nâu biển số 98M5- 09.... cho L mượn. L điều khiển xe mô tô mượn của anh H đi ra khu vực Cầu A, xã A gặp Đ, sau đó Đ và L mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến thôn T, xã L, huyện S gặp Vi Văn Đ1. Tại đây, L đặt vấn đề cầm cố xe mô tô cho Đ1 để vay tiền, L nói xe mô tô của L nhưng giấy tờ bố L cầm; Đ1 nhất trí nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Super Dream màu sơn nâu biển số 98M5- 09... và đưa cho L vay số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô, L và Đ cùng nhau đi thuê nhà nghỉ, nạp tiền vào điện thoại để chơi điện tử, ăn uống, tiêu sài hết số tiền nêu trên. Ngày 09/9/2020, L gọi điện bảo Đ1 chuyển thêm cho L số tiền 500.000 đồng, L nói không có tiền để chuộc xe nữa, Đ1 muốn bán xe thì bán; sau đó Đ1 đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của L ở Ngân hàng Agribank, L đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Do L nói không chuộc xe nữa nên Đ1 đã đăng bán xe mô tô cũ trên mạng xã hội Facebook, sau đó có 02 người không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến gặp Đ1 hỏi mua, Đ1 đã bán chiếc xe mô tô nhận cầm cố của L với giá 6.000.000 đồng. Giai đoạn điều tra ban đầu, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe mô tô nhãn hiệu Super Dream màu sơn nâu biển số 98M5- 09... mà L cầm cố cho Đ1. Giai đoạn điều tra bổ sung Vi Văn Đ1 đã tìm được người mua xe mô tô là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1997, nơi cư trú thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; anh Đ1 chuộc lại xe mô tô trên và giao trả lại cho anh H.

2. Ngày 09/11/2020, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô của anh Lý Văn H bị Nông Văn L chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển số 98M5- 09... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.600.000 đ (Mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-SĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 07 – 12 tháng tù; miễn phạt bổ sung; áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nông Văn L 01 điện thoại di động và số tiền 150.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, buộc Nông Văn L phải bồi thường cho Vi Văn Đ1 số tiền 3.500.000 đồng; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Nông Văn L trình bày: Bị cáo hỏi mượn xe mô tô của anh Lý Văn H để đi vay tiền là bị cáo nói dối, mục đích bị cáo mượn xe mô tô của anh H là đem đi cầm cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân; bị cáo nói với Chu Hải Đ và Vi Văn Đ1 xe mô tô mà bị cáo cầm cầm là xe của gia đình bị cáo, Đ và Đ1 đều không biết xe mô tô đó do bị cáo mượn của anh H. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nông Văn L đến nhà anh Lý Văn H chơi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H đem đi cầm cầm lấy tiền ăn chơi, tiêu sài cá nhân. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 08/9/2020, bị cáo hỏi mượn xe mô tô của anh H nói dối để đi vay tiền, anh H tin tưởng nên giao xe mô tô cho bị cáo mượn; bằng thủ đoạn gian dối đó bị cáo đã chiếm đoạt được của anh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển số 98M5- 09... trị giá 11.600.000 đ (Mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh H, bị cáo đem xe mô tô đến cầm cầm cho Vi Văn Đ1 lấy số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo đã ăn chơi, tiêu sài hết số tiền nêu trên. Hành vi trên của bị cáo Nông Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Nông Văn L là đối tượng lười lao động, thích ăn chơi hưởng thụ bất chính. Trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú làm cản trở hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét thấy bị cáo Nông Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Chu Hải Đ và Vi Văn Đ1 quá trình điều tra xác định: Đ là người đưa Nông Văn L đến gặp Đ1 để L vay tiền và cầm xe cho Đ1, Đ cũng được hưởng thụ cùng L từ khoản tiền cầm cầm xe. Tuy nhiên, L nói với Đ và Đ1 xe mô tô mà L cầm cầm cho Đ1 để vay tiền là xe của gia đình L, Đ và Đ1 đều không biết xe mô tô đó là do L chiếm đoạt của anh Lý Văn H mà có; Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ và Đ1 là có cơ sở. Vi Văn Đ1 không có giấy phép kinh doanh, việc Đ1 cho Nông Văn L vay tiền, nhận cầm cầm xe mô tô không có giấy đăng ký quyền sở hữu là vi phạm hành chính; ngày 09/6/2021 Công an huyện Sơn Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ1 về hành vi nêu trên là đúng quy định.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển số 98M5- 09... đã được Vi Văn Đ1 chuộc lại và giao trả cho anh Lý Văn H, anh H xác định xe mô tô còn nguyên vẹn nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nông Văn L cầm cầm xe mô tô để vay của Vi Văn Đ1 số tiền 3.500.000 đồng, do anh Đ1 đã tự nguyện chuộc xe mô tô để trả lại cho anh Lý Văn H nên anh Đ1 bị thiệt hại số tiền trên. Xét thấy anh Đ1 nhận cầm cầm xe mô

tô của bị cáo là ngay tình, tại phiên tòa anh Đ1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả lại cho anh số tiền cầm cầm xe mô tô là có cơ sở, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ1 số tiền nêu trên là đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Khi bắt giữ bị cáo Nông Văn L theo Quyết định truy nã có thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Masstel màu đen, số tiền 150.000 đồng. Xét thấy điện thoại và số tiền trên là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn L 07 (Bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/3/2021).

2- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Nông Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự.

3- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nông Văn L phải bồi thường cho anh Vi Văn Đ1 số tiền là 3.500.000 đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

4- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn L.

** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt, bị hại có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- CQCSĐT - Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- UBND xã D
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái